

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 229/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BTL, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 220/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1987.

HKTT: số nhà 83 tổ 31 phường BX, thành phố TB, tỉnh TB.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 1103- CT2, chung cư H, phường HC, quận HĐ, thành phố HN.

2. Bị đơn: Chị Phạm Hoàng A, sinh năm 1988.

HKTT: số 9 ngách 31/5 phố VP, phường VP, quận BĐ, thành phố HN.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 1707 chung cư N02T2, phường XT, quận BTL, thành phố HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 83 -2017 ngày 21/6/2017 của Ủy ban nhân dân phường VP, quận BĐ, thành phố HN.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc H và chị Phạm Hoàng A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Giao cháu Trần Mỹ L, sinh ngày 30/7/2017 cho chị Phạm Hoàng A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung là 8.000.000đ/tháng (Tám triệu đồng/Một tháng) kể từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu L trưởng thành hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Trần Ngọc H có quyền, nghĩa vụ đi lại, chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* *Về tài sản chung*: Anh Trần Ngọc H và chị Phạm Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung*: Anh Trần Ngọc H và chị Phạm Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Ngọc H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003645 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BTL. Anh Trần Ngọc H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố HN;
- VKSND.Q. BTL;
- UBND phường VP;
- Chi cục THADS Q. BTL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thế Vinh